TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HS-PT
Ngày 14-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tân.
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Ông Lại Anh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 167/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Đức Th**, sinh năm 1970 tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn A D, xã N, huyện M, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Tr (đã chết) và bà Đặng Thị Th; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Duy C - Sinh năm 1957. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn AD, xã N, huyện Th M, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:
- Ông Nguyễn Duy G - Sinh năm 1965. Có mặt.
- Bà Vũ Thị Ch - Sinh năm 1968. Có mặt.
- Bà Đặng Thị Th - Sinh năm 1939. Vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: Thôn AD, xã N, huyện Th M, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về tranh chấp mốc giới đất thổ cư giữa gia đình Nguyễn Đức Th và gia đình ông Nguyễn Duy G ở cùng thôn An Dương, xã N, huyện Th M, tỉnh Hải Dương. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/10/2017, Thái và ông G đã xảy ra xô sát, dùng gạch ném nhau nhưng không gây ra thương tích. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Duy C - Sinh năm 1957 ở cùng thôn (là anh trai ông G) thấy Th ném gạch về phía nhà em mình nên đã đến gần bể nước nhà ông G cầm theo 01 thanh kim loại dài 65cm đi ra khu vực chuồng lợn, giáp đất nhà Th để chửi nhau. Thấy ông C chửi và thách thức mình nên Th cầm 01 cây đinh năm, cán bằng tre, đường kính 2,5cm, dài 1,9m, một đầu gắn 05 mũi kim loại nhọn, chiều dài mỗi mũi 23cm đi về phía ông C, đứng cách ông C 1m, dùng cây đinh năm đâm vào vùng mặt ông Cổn, ông Cổn đưa tay lên đỡ nên trúng vào bàn tay trái, Thái tiếp tục đâm nhiều nhát vào vùng mặt bên trái và vùng lưng bên phải. Hậu quả, ông C bị thương tích và được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Th M từ ngày 27/10/2017 đến 30/10/2017.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/TgT ngày 22/11/2017 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Ông C bị 13 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trái, lưng phải, ngón I, ngón II tay trái, kích thước nhỏ không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Các tổn thương trên đều có đặc điểm do vật nhọn gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 7% (bảy phần trăm).

Tại kết luận giám định pháp y về tâm thần số 139/KLGĐ ngày 04/5/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Đức Th có bệnh rối loạn hoang tưởng dai dẳng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F22. Tại các thời điểm trên Nguyễn Đức Th có đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 17-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Nguyễn Duy C số tiền 10.000.000đ. Ngoài ra bản án còn tuyên về vật chứng, miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, lãi suất chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo.

Ngày 23/8/2018 bị cáo Nguyễn Đức Th gửi đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Việc bồi thường số tiền 10.000.000đ là quá nhiều.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai: Do ông C chửi, thách thức, ném gạch và cầm dao chém về phía bị cáo nên bị cáo bức xúc dùng cây đinh năm đâm vào mặt ông C, bị cáo thực hiện hành vi như vậy do một phần lỗi của ông C nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo không nhất trí bồi thường thiệt hại đối với ông C.

Bị hại khai: Do bị cáo xô xát cùng với ông G và bị cáo ném gạch vào buồng ngủ của bố ông C là người già yếu nên ông C có sang gặp Th dẫn đến hai bên xô sát. Ông C xác định chỉ cầm cọc màn bằng kim loại sang nhà Th chứ không cầm dao chém Th. Về bồi thường thiệt hại ông C đề nghị bồi thường theo pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX cân nhắc điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, đề nghị cho bị cáo hưởng án treo theo quy định. Bị cáo là hộ cận nghèo, bản thân bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, được hưởng trợ cấp của nhà nước nên đề nghị miễn tiền án phí đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa đề nghị: Áp dụng Điều 355, 356, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên về tội danh và hình phạt, sửa phần bồi thường thiệt hại đối bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 17/8/2018 của TAND huyện Thanh Miện; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Th phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Duy C số tiền là 10.635.000đ trừ 20% lỗi của người bị hại, bị cáo phải bồi thường số tiền là 8.508.000đ. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được làm rõ tại phiên tòa, không có căn cứ xác định ông Cổn dùng gạch, dùng dao tấn công bị cáo, bản thân ông C không thừa nhận việc trên, giữa bị cáo và ông C chỉ có lời nói, chửi bới qua lại. Bị cáo thừa nhận có dùng cây đinh năm đâm vào mặt, vào mồm ông C, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng nên có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn

từ trước nên khoảng 17 giờ, ngày 27/10/2018, tại khu vực giáp ranh giữa nhà Nguyễn Đức Th và ông Nguyễn Duy G ở thôn A D, xã N, huyện Th M, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức Th có hành vi dùng cây đinh năm gây thương tích cho ông Nguyễn Duy C - Sinh năm 1957 ở cùng thôn. Hậu quả ông C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 7%. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, mặc dù tổn hại sức khỏe của ông C là 7% nhưng do bị cáo dùng cây đinh năm có cán bằng tre dài 1,9m, đường kính 2,3cm, trên đầu có gắn năm mũi kim loại nhọn gây thương tích nên xác định cây đinh năm là hung khí nguy hiểm. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc sử dụng cây đinh năm đâm vào người ông C là sẽ gây thương tích nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Với hành vi, lỗi, hậu quả như trên, bị cáo Nguyễn Đức Th đã Tòa án bị cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không nhất trí bồi thường thiệt hại. Với hành vi hậu quả của bị cáo đã gây ra đối với ông C, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 06 tháng tháng tù là phù hợp. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm để gây thiệt hại về sức khỏe đối với ông C nhưng tổn thương cơ thể của ông C là 7% nên thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h và i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo cho phù hợp. Bị cáo đề nghị cho hưởng án treo vì cho rằng việc sử dụng hung khí như vậy tấn công ông C là một phần lỗi của ông C. HĐXX xét thấy trước khi bị cáo gây thương tích cho ông C thì giữa ông C và Th đứng cãi chửi nhau, ném gạch qua lại nên Th đã sử dụng hung khí là cây đinh năm gây thương tích cho ông C, do vậy ông C cũng có một phần lỗi. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị cáo không nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, không bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nếu cho bị cáo được hưởng án treo sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về bồi thường thiệt hại. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xét thấy chi phí điều trị theo hóa đơn là 2.645.500đ, thu nhập thực tế bị mất là 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ, tổn thất tinh thần (bằng 1 tháng lương tối thiểu) là 1.390.000đ, thu nhập thực tế của người chăm sóc là 3 ngày x 200.000đ

= 600.000đ. Tổng là 10.635.000đ. Ông C chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000đ. Bị cáo cho rằng gia đình thuộc hộ cận nghèo, bản thân bị ảnh hưởng do nhiễm chất độc màu da cam, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đủ tiền bồi thường. HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, về nguyên tắc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông C và hành bị cáo không thuộc trường hợp được giảm mức bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến việc xô sát giữa hai bên do vậy bị hại cũng phải chịu một phần hậu quả tương đương với 20% thiệt hại, theo quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự. Cấp sơ thẩm xác định bị hại có lỗi nhưng không trừ phần bồi thường thiệt hại tương ứng với phần lỗi của bị hại là chưa đúng. Do vậy yêu cầu kháng cáo giảm mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo có căn cứ chấp nhận, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm mức bồi thường thiệt hại. Cụ thể thiệt hại về sức khỏe của ông C với tổng số tiền phải bồi thường là 10.635.000đ, trừ đi 20% lỗi của ông Cổn phải chịu, còn lại bị cáo phải bồi thường cho ông C số tiền tổng là 8.508.000đ.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án và phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Th về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Th về việc bồi thường thiệt hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm h, i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức Th** 06 (Sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, khoản 4 Điều 585, Điều 586 và 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Th phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Duy C số tiền 8.508.000đ (Tám triệu năm trăm linh tám nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án đối với khoản tiền đã tuyên ở trên, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức Th. Bị cáo Nguyễn Đức Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 14/11/2018./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;*
- *TAND, VKSND, Chi cục T.H.A Dân sự huyện Thanh Miện;*
- *CQCSĐT, CQ T.H.A .HS - CA huyện Thanh Miện;*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Minh Tân